

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT CHỦ NGHĨA DUY DÂN

Thái Thư

Dân tộc điêu linh, nhân loại lầm than và chiến tranh tiêu diệt đang tiếp diễn. Làm sao giải phóng được dân tộc và cứu vớt lấy loài người?



Giáo sư Nguyễn Thư Khoa

Chẳng có một thế lực, một phép lạ nào thực hiện được công việc cứu vớt lớn lao này ngoài sự tự lực của chính con người. Con người phải tìm ra con đường để giải quyết những vấn đề sống còn của chính mình.

Loài người mơ ước gì?

Phải chăng ước mơ của con người rút lại chỉ là bát cơm đầy, manh áo ấm, cuộc sống vui, vận hòa bình và bước tiến hóa. Ước mơ thực hiện được hay không cũng là do ở con người.

*Áo, cơm là đạo Cả
Nên, hư bởi tại người.*

(Thái Dịch LÝ ĐÔNG A)

Thực hiện ước mơ là Nhân Đạo của người. Bởi lẽ đó mà chủ nghĩa Duy Dân ra đời.

Chủ Nghĩa Duy Dân, kết tinh của 5.000 năm lịch sử Việt, ra đời là chỉ đạo đúng đắn, dẫn dắt con người trong việc kiến thiết và cứu vớt nhân loại hầu mong thực hiện những ước mơ căn bản của con người.

Chủ nghĩa Duy Dân xuất hiện là để:

- Ổn định Nhân Đạo cho nhân loại,
- Giác ngộ loài người,
- Cứu vớt nòi giống Việt,
- Phục hưng lại nòi giống Việt bị điêu linh,
- Thiết lập một nền văn hóa mới cho nước Việt,
- Thiết lập thể hệ sinh mệnh cho nòi Việt,
- Cứu vớt các nòi giống nhỏ yếu.

Chủ nghĩa Duy Dân được hình thành là kết quả của một công trình tung hợp mọi Sự Học và Sự Hiểu của loài người, tập-đại-thành các ngành ngọn Trí Thức của nhân loại để thiết lập một thể hệ triết học trọn vẹn, hiện thực và sáng tạo.

Dựa trên thể hệ triết học này, chủ nghĩa Duy Dân đề ra các phương án kiến thiết con người và ổn định nhân loại.

Tài liệu này nhằm vào mục tiêu giới thiệu sơ khởi tư tưởng triết học Duy Dân, biện chứng pháp Duy Dân (công cụ lý luận) cùng 9 chỉ nam Nhân Chủ làm nền tảng cho chủ trương kiến thiết con người của chủ nghĩa Duy Dân.

Chân Ngôn

"Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống được đời. Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể phục hưng được dân tộc. Chỉ có lòng nhân ái vô biên của Phật lý tưởng mới có thể an ủi và tế độ được mọi chúng sinh."

Lý Đông A/Huyết Hoa/trang 24¹

¹ Cuốn Huyết Hoa bao gồm các tiểu luận của Lý Đông A nằm trong bộ Nhã do Nhà Xuất bản Gió Đáy thực hiện năm 1969 tại miền Nam Việt Nam. Gió Đáy sử dụng tên của một trong những tiểu luận làm tựa sách. Ngoài ra, tập thơ Đạo Trường Ngâm do nhà xuất bản này phát hành cũng có bài thơ của Lý Đông A tên *Huyết Hoa*.

Trên trang Thăng Nghĩa Lý Đông A, mục Tuyển Tập, cuốn Huyết Hoa trước đây mang tên Tiểu Luận Thăng Nghĩa. Câu trích dẫn trên nằm trong bài *Thánh Hùng*, trang 30.

PHẦN I

CHỦ NGHĨA DUY DÂN

Có thể nói chiến tranh xảy ra và còn đang tiếp diễn, chứng tỏ sự thất bại của các chủ nghĩa chính trị trong mục đích kiến thiết con người và mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại.

Cuộc chiến tranh thế giới nếu không ngăn chặn được sẽ làm sụp đổ tất cả các kiến trúc của con người và có thể đưa nhân loại tới diệt vong.

Bởi lẽ đó loài người đang cần có một hệ thống tư tưởng chính trị, một chủ nghĩa chính trị đúng đắn, có hiệu năng trong mục tiêu duy trì an ninh hòa bình thế giới và thực hiện hạnh phúc cho con người.

Muốn đạt được các mục tiêu đó, chủ nghĩa chính trị mới phải đề ra được các phương án xây dựng con người căn cứ trên các đặc tính căn bản của chính con người, tức là căn cứ trên nhân tính.

Nhưng trước hết con người là gì?

Phải chăng con người cũng như muôn vật có một bản lai, gốc gác là Thần nên làm chủ đời sống con người là phần tâm linh, phần vật chất chỉ là phụ thuộc như môn phái Duy Tâm chủ trương? Hoặc giả vật chất là vạn năng, con người từ bản chất còn chứng tích của loài vật, chỉ còn biết có vật chất như môn phái Duy Vật chủ trương? Hay con người chỉ đơn giản là một "sinh thể", trong sự sống luôn luôn bị thôi thúc bởi luật sinh tồn như môn phái Duy Sinh đề xướng?

Mỗi câu văn nạn trên chỉ phản ánh được một khía cạnh của cuộc sống mà chẳng thể bao gồm được toàn thể sự sống của con người.

Sự thiên lệch về các mặt Tâm, Vật và Sinh của các môn phái trên khiến các chủ nghĩa chính trị của họ chỉ đáp ứng được phần nào mục đích kiến thiết con người.

Con người vì vậy được kiến thiết một cách mất quân bình và chiến tranh là hậu quả của các chủ nghĩa chính trị thiên lệch này.

Sự thật con người không phải thuần túy là Tâm, là Vật hay là Sinh. Trong sự sống của con người từng giây, từng phút là thể hiện cả 3 mặt Tâm-Vật-Sinh.

Nói rằng trong tiến trình kiến thiết con người cần phải căn cứ vào các đặc tính căn bản của con người nghĩa là phải lấy chính con người làm "đối tượng" cho sự kiến thiết: Người đi tìm Nhân-Đạo cho chính người. Người đã là đối tượng cho sự kiến thiết thì một sự tổng hợp Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh là cần thiết trong việc tạo dựng chủ nghĩa chính trị nhằm phục vụ cho chính con người.

Nhiều triết gia, nhiều nhà tư tưởng đã nói đến sự tổng hợp này nhưng vì không tìm ra được những luật tắc căn bản làm nền tảng nên sự tổng hợp chỉ có tính cách chấp vá và phiến diện.

Nhìn lại con người từ bản thân bao gồm Tâm-Sinh-Vật để thấy con người từ khi xuất hiện là người tới nay có những gì được gọi là đặc tính căn bản? Đó là mấu chốt của vấn đề trong việc lập thuyết để cứu vớt nhân loại.

Chủ nghĩa Duy Dân với lập trường gốc là người, đã giải quyết vấn đề này bằng cách nêu rõ những gì là đặc tính căn bản của con người. Hãy lấy người là khởi điểm.

• XÃ HỘI TỰ TÍNH

*Con người từ khởi thủy, còn ăn lông ở lỗ, đã hòa mình sống trong vũ trụ thiên nhiên. Vũ trụ thiên nhiên vừa là bối cảnh cung cấp sự sống cho chính con người vừa bao gồm sức mạnh tàn bạo đe dọa tàn sát con người: Con người phải lo chống trả với thiên nhiên để mưu cầu sự sống. Do đó nhu cầu Tự-Vệ-Tính là một đặc tính căn bản của con người.

*Con người ngoài tự vệ tính còn có nhu cầu vật chất nuôi dưỡng bản thân, duy trì sự sống: nhu cầu ăn, mặc v.v... Do đó mà có Nhu-Yếu-Tính.

*Con người bị lôi cuốn bởi Sắc-Tính (nam nữ): Con người có nhu cầu chung đặng nam nữ và sinh con đẻ cái. Đó là nhu cầu thành vợ, thành chồng hay còn gọi là Sắc Tính của con người.

*Con người do những nhu cầu liệt kê trên, còn thấy xuất hiện một nhu cầu kế tiếp là nhu cầu sống hợp đoàn để sự thực hiện chính các nhu cầu trên được dễ dàng hơn. Nhu cầu sau chót này là Xã Hội Tính.

Vậy 4 đặc tính trên là những đặc tính căn bản cùng với các đặc tính riêng biệt của con người gọi chung là Nhân Tính. Từ những nhân tính trên mà xã hội loài người được thành lập: Trung tâm sinh hoạt của nhân loại được thành hình từ đây.

Những điều quan trọng là loài người thành lập xã hội không phải để tạo ra cảnh người thống trị người, người bóc lột người, mà để theo đuổi mục đích: sống với nhau hòa thuận (Hòa), thụ hưởng với nhau đồng đều (Bình) và thể hiện sắc tính riêng biệt (Trinh).

Cái trung tâm sinh hoạt (xã hội) đơn giản nhưng căn bản đó được chủ nghĩa Duy Dân tìm tòi và khai sáng gọi là Xã Hội Tự Tính.

Xã Hội Tự Tính được thành hình nhằm đạt 3 mục tiêu: Trinh, Bình, Hòa.

Cần phải phân biệt Xã Hội Tự Tính này với hình thái xã hội điển hình của chủ nghĩa cộng sản, tức là xã hội Cộng Sản Nguyên Thủy. Cộng sản nguyên thủy do MARX định nghĩa, hãy còn tranh chấp, cướp bóc lẫn nhau nên không thể và không phải là Xã Hội Tự Tính mà con người hoài bão.

Với 3 mục tiêu Trinh, Bình, Hòa, Xã Hội Tự Tính là tổ chức có nhân tính, vạch ra Nhân-Đạo cho con người.

Câu hỏi được đặt ra là mầm mống nhân đạo đã có ngay từ khi xã hội loài người được thành lập, tại sao mầm mống này không đâm chồi, nảy lộc để con người được hạnh phúc, mà mãi mãi con người vẫn bị chìm đắm trong niềm khổ đau?

Đó là vì dục vọng.

Con người chưa điều lý được nhân tính nên con người xa lìa Xã Hội Tự Tính. Vì vậy mà nhân quyền bị tước đoạt, hưởng thụ chênh lệch và trai gái loạn dâm.

Cũng vì vậy, cái ý nghĩa, cái lý do thành lập xã hội đã phai mờ đi: Loài người muốn hạ mình ngang loài dã thú, tranh chấp cướp bóc lẫn nhau, áp dụng luật mạnh được yếu thua, giai cấp đấu tranh, khiến nhân loại đổ máu mà không tăng tiến được.

Chủ nghĩa Duy Dân ra đời là để cứu vớt nhân loại, kiến thiết con người và dẫn dắt con người quay về với Xã Hội Tự Tính với 3 mục tiêu của nó là Trinh, Bình, Hòa.

Với chủ nghĩa Duy Dân, con người sẽ tự điều chỉnh lấy mình trong nhân đạo, vẫn duy trì lấy những tiến bộ kỹ thuật với những tiện ích con người đang hưởng nhưng phải phá bỏ được hết các đỗi bại của thời đại để thăng tiến.

Chủ nghĩa Duy Dân ra đời để chấm dứt những áp bức, đè nén bóc lột, chiến tranh, hầu mang lại cho người dân bát cơm đầy, manh áo ấm, cuộc sống vui, vận hòa bình và bước tiến hóa.

Chủ nghĩa Duy Dân là biểu hiệu cho đóa hoa Nhân Ái tỏa ngát tình người.

• Ý NGHĨA DUY DÂN

Hai chữ Duy Dân đã biểu hiệu tính chất đặc biệt của một nền triết học mới:

Người Dân, trên mục tiêu chính trị, được coi là đối tượng kiến thiết của chủ nghĩa.

Trên phương diện lịch sử, quan niệm đề cao người dân đã được Mạnh Tử khởi xướng với khẩu hiệu "Dân Vi Quý", cùng một quan niệm với Tuân Tử. Đó cũng là quan niệm dân chủ của Tây Phương sau này.

Nhưng trên quan niệm triết lý, hai chữ Duy Dân còn chuyên chở một ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều với lời phát biểu của nhà Cách Mạng Phan Bội Châu: "Dân chẳng Duy Tâm, chẳng Duy Vật, dân chỉ Duy Dân".

Bởi một lẽ thật đơn giản, tất cả nền móng kiến thiết con người cũng chỉ là để kiến thiết cho người dân.

Trên đây là tìm hiểu về ý nghĩa và xuất xứ của hai chữ Duy Dân mà lãnh tụ Thái Dịch Lý Đông A dùng làm tên cho chủ nghĩa;

còn nói về nền tảng triết học thì chủ nghĩa Duy Dân chia ra làm 3 tầng triết lý:

A- Tầng Duy Nhiên

Tầng này là phần hình như thượng của chủ nghĩa, nhằm giải quyết những vấn đề cứu cánh nguyên thủy của vũ trụ. Cũng trong tầng Duy Nhiên này, bản chất của các luật tắc tự nhiên chi phối vũ trụ thiên nhiên được mang ra nghiên cứu.

Chủ nghĩa Duy Dân quan niệm rằng một sự vật gì trong vũ trụ thiên nhiên thường có hai mục đích (1):

-Mục đích khách quan là có tính chất đương nhiên của sự vật: Thí dụ như mưa là mưa.

-Mục đích chủ quan là căn cứ trên cái công hiệu thực dụng cho con người. Thí dụ: Cách người xử dụng nước, hay cách nước tác dụng vào người.

Căn cứ trên tiêu chuẩn của hai mục đích khách và chủ quan này thì vũ trụ thiên nhiên trong mục đích khách quan là con số không, tự nó không có mục đích gì, tự nó tự khởi, tự nó diễn biến bằng những nguyên nhân và phương thức khác nhau đưa đến các kết quả khác nhau: Tức là Vô Nguyên. Nói cách khác, bản thể của vũ trụ là vô hạn duyên khởi, vô hạn cứu cánh, vô hạn lượng tính, vô hạn phương trình thức.

Vũ trụ thiên nhiên trong mục đích khách quan là sự hiện hữu tự nhiên và các quy luật hay luật tắc chi phối vũ trụ thiên nhiên là các luật tắc vật chất tự nhiên. Đó chính là những luật tắc khoa học của vật chất, có tính cách khách quan. Các luật tắc khoa học khách quan khi được con người khám phá chỉ đúng và chỉ áp dụng cho chính vũ trụ khách quan thiên nhiên. Con người khai

thác quy luật khách quan thiên nhiên để phục vụ cho con người. Con người nắm được các luật tắc thiên nhiên tức là con người đóng vai trò làm chủ vũ trụ vật chất khách quan.

B- Tầng Duy Nhân

Con người với bản tính tự nhiên (Nhân Tính) bao gồm nhu yếu tính, sắc tính, tự vệ tính, và xã hội tính mà kết đoàn thành xã hội. Xã hội tự tính của con người nhằm theo đuổi 3 mục tiêu: Trinh, Bình, Hòa. (*Triết Học Chính Thống*).

Xã hội loài người được thành lập là để theo đuổi những mục đích chủ quan căn cứ trên cái công hiệu thực dụng cho chính con người, căn cứ trên nhân tính chung của nhân loại. Có cùng nhân tính, con người trong xã hội là một thể hay nói cách khác, bản thể con người là Nhất Nguyên.

Như vậy ở tầng Duy Nhiên thì chân lý là vô nguyên, ở tầng Duy Nhân chân lý là nhất nguyên.

Con người đứng trước thiên nhiên, bị chi phối bởi các luật tắc thiên nhiên, xét về phương diện tuyệt đối khách quan, nhưng con người ngược lại, có thể tìm tòi, nắm giữ và vận dụng các quy luật này phục vụ cho chính con người xét về phương diện mục đích chủ quan. Khi con người vận dụng được các luật tắc tự nhiên tức là con người đã đổi thay các luật tắc đó cho thích nghi với lợi ích của mình. Luật tắc tự nhiên đã mang tính chất chủ quan của con người, không còn tính chất khách quan vô nhân tính.

Ngoài ra, khi xã hội người được thành hình, những qui luật nhân văn mang tính người, hay những qui luật xã hội cũng xuất hiện làm nền tảng sinh hoạt cho con người.

Như vậy không thể mang những luật tắc tự nhiên của vật chất khách quan áp dụng một cách máy móc cho con người. (Đó là điều sai lầm lớn lao của chủ nghĩa “Duy Vật”).

Con người trong Xã Hội Tự Tính, theo đuổi 3 mục tiêu: Trinh, Bình, Hòa là đã và đang làm chủ vật chất thiên nhiên và làm chủ chính mình. Con người đang trên đường tiến tới Nhân Chủ.

C- Tầng Duy Dân

“Loài người là một nhưng dân tộc là nhiều.”

“Loài người trên toàn thể nhân loại là nhất tính, nhất nguyên (giống nhau, dù da vàng, đen, trắng, đỏ) nhưng tùy theo chủng tộc, văn hóa, tập quán, hoàn cảnh lịch sử và trung tâm sống còn (quốc gia) mà hình thành các dân tộc”.

Như vậy xã hội loài người được thành lập là do các nhân tính căn bản (nhu yếu tính, sắc tính, tự vệ tính, xã hội tính) nhưng xã hội người tiến hóa lại bị hạn định và chi phối bởi khí hậu, điều kiện phân bố, kinh nghiệm lịch sử tích lũy v.v... mà mang những hình thái khác nhau. Những hình thái khác nhau của xã hội người này đã làm thành các dân tộc.

Đứng trên lập trường nhân loại, người là một thể đưa tới chân lý nhất nguyên. Đứng trên lập trường dân tộc, dân tộc là nhiều, đưa tới chân lý đa nguyên.

Mỗi dân tộc khi hình thành, ngoài những luật tắc nhân văn xã hội áp dụng chung cho con người, còn có những luật tắc riêng biệt áp dụng cho chính dân tộc đó. Những luật tắc này có thể đúng cho dân tộc này mà hoàn toàn sai lạc cho dân tộc khác. Đó là tính cách tương đối chủ quan của các luật tắc nhân văn của các dân tộc.

Sắc thái riêng biệt của mỗi dân tộc phải được tôn trọng để giữ cho loài người sự phong phú về tư tưởng và sinh hoạt.

Một chủ nghĩa chính trị muốn xóa bỏ biên giới các dân tộc, đúc khuôn con người vào một mẫu mực duy nhất là phi dân tộc, hơn nữa là ảo tưởng phi thực tế.

Một chủ nghĩa chính trị muốn biến con người thành vật chất trong phòng thí nghiệm, muốn áp dụng một cách máy móc các luật tắc tự nhiên vào đời sống con người là phi nhân loại, vô nhân đạo. Chủ nghĩa Duy Dân chia rành rẽ 3 tầng triết lý (Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân) là để làm nổi bật sự khác biệt:

-Giữa các luật tắc vật chất tự nhiên với các luật tắc xã hội nhân văn (Duy Nhiên-Duy Nhân).

-Giữa các luật tắc xã hội nhân văn của loài người nói chung với các luật tắc xã hội nhân văn của các dân tộc (Duy Nhân-Duy Dân).

Hậu quả là các luật tắc trên khi đem áp dụng cho con người phải được thay đổi một cách thích nghi mới mưu cầu hạnh phúc cho con người được.

Như vậy, chủ nghĩa Duy Dân đã định sự liên hệ giữa thiên nhiên và con người, giữa loài người và các dân tộc.

Để có một thí dụ dễ hiểu, ta có thể lấy luật mâu thuẫn của Karl Marx làm điển hình: Marx cho rằng vũ trụ vạn vật luôn luôn diễn tiến theo luật mâu thuẫn (nho giáo quan niệm là Âm-Dương). Theo cách nhìn của chủ nghĩa Duy Dân, luật mâu thuẫn trong vũ trụ (thuộc tầng Duy Nhiên) khi áp dụng vào loài người (thuộc tầng Duy Nhân) biến thành kết hợp: đàn ông (dương), đàn bà (âm), kết hợp để có nhân loại.

Vậy luật tắc *mâu thuẫn* của Duy Nhiên trở thành luật tắc *kết hợp* của Duy Nhân.

Sang tới tầng Duy Dân, xã hội loài người tiến bộ và các dân tộc phát triển những năng khiếu, khả năng và quyền lợi chống đối lẫn nhau nên có thể nói luật tắc *mâu thuẫn* đã chi phối các dân tộc. Nhưng nhân loại ngày một giác ngộ, các dân tộc tùy theo năng khiếu, điều kiện chủ quan và khách quan mà phát triển để bồi bổ cho nhau. Các dân tộc nhờ vào giác ngộ Nhân Chủ mà điều hợp được tất cả những xung đột quyền lợi, chế ngự được luật tắc *mâu thuẫn* để trở lại với 3 mục đích: Trinh, Bình, Hòa.

Vậy luật tắc *mâu thuẫn* của tầng Duy Dân cũng theo với đà giác ngộ của nhân loại mà trở về với luật tắc *kết hợp* của tầng Duy Nhân.

Tóm lại, luật tắc *mâu thuẫn* của Marx chỉ đúng cho phần vũ trụ vật chất khách quan, không thể mang áp dụng một cách máy móc cho nhân loại và các dân tộc.

Chân Ngôn

"Tất cả những tài năng đạo đức chỉ là hương thơm của đóa hoa nhân ái nở mãi không tàn. Nhân ái một khi được sáng suốt, viễn kiến, chế độ hóa, thực tiễn hóa, quy củ hóa, mới chân thực là nhân ái có thực hiện thực thể cho loài người và vũ trụ."

Lý Đông A/Huyết Hoa/trang 51

"Bây giờ đây, người Việt ta phải hiểu thấu cái đề uẩn tối thiêng liêng của nòi mình, cái lý niệm tối thực tại của tiên với rồng, cái tinh thần tượng trưng đó đã diễn tiến theo biện chứng pháp ra một cái quá trình lịch sử của chúng ta, khi hưng, khi vong, khi ẩn, khi phục, khi triển khai. Căn cứ vào cái tinh thần lý tắc ấy, và lý tắc lịch sử đó, ta đoán định nhất quyết là thời đại trước mắt ta đây, chính là buổi rạng đông của văn minh cao khiết mới, một sứ mệnh vĩ đại mới, và một sự nghiệp hùng tráng khai quang của dân tộc Việt"

Lý Đông A/Huyết Hoa/trang 16

PHẦN II

BIỆN CHỨNG PHÁP DUY DÂN VÀ BẢN VỊ HỌC THUYẾT

Biện chứng pháp là phần công cụ lý luận của một chủ nghĩa. Công cụ lý luận tiêu biểu trong phái Duy Tâm là Tam Đoạn Luận (còn gọi là biện chứng HEGEL), trong phái Duy Vật là Duy Vật Biện chứng.

Công cụ lý luận thường bao gồm những phạm trù tư tưởng hay phạm trù hiểu giải và những tư tưởng qui nạp để nắm giữ luật tắc cội gốc của vũ trụ.

Công cụ lý luận của chủ nghĩa Duy Dân là Biện chứng pháp Duy Dân bao gồm Bản Vị Học Thuyết và các Quy Luật Biện Chứng.

Bản Vị Học Thuyết và các Quy Luật Biện Chứng là phần tim óc của chủ nghĩa Duy Dân, cho phép giải thích mọi sự hình thành của sự vật từ nguyên thủy (uyên nguyên hình thành), sự vận động, kết hợp và phát triển của các sự vật trong vũ trụ dựa trên các quy luật biện chứng.

Bản vị là một đơn vị cơ bản, tự nó có thể tồn tại và có khả năng tác động vào các thể khác.

Các bản vị cơ bản đó vận động, kết hợp mà thành tựu các bản vị lớn hơn.

Như vậy, một bản vị luôn luôn đóng hai vai trò: bản vị cơ bản và bản vị thành phần của một bản vị lớn hơn.

Một bản vị được thành hình là do các quy luật biến chứng sau:

***Đạo Kỳ: Tự Kỳ Nguyên Nhân**

Các bản vị cơ bản do các cực chất trong vũ trụ mà hình thành, phát triển do bản thể "*vô trình thức, vô trình diễn, vô cùng duyên khởi và vô cùng cứu cánh*". Nghĩa là hình thức hình thành, diễn tiến hình thành, nguyên nhân hình thành, cứu cánh hình thành, thật vô cùng tận. Sự khám phá của khoa học ngày nay cho thấy các cực chất như phân tử, lượng tử, nguyên tử v.v... đã kết hợp thành vạn vật trong vũ trụ, từ các bản vị thật nhỏ tới các bản vị thật lớn lao.

***Vận Động Kết Hợp Hỗ Tương Nguyên nhân**

Một bản vị sau khi đã thành hình, tự nó có một số đặc tính riêng nhưng luôn luôn có hai lực: Một lực hướng tâm và một lực ly tâm (hướng nội và hướng ngoại).

Sự vận động giữa hai lực hướng tâm và ly tâm của một bản vị tác động lẫn nhau khiến các bản vị phát triển. Sự hỗ tương tác động tạo thành tình trạng đối lập và thống nhất.

Do đó có quy luật vận động, kết hợp là hỗ tương nguyên nhân.

***Bản Vị và Cơ Năng: Hỗ Tương Nguyên Nhân**

Một bản vị trong tiến trình vận động kết hợp với các bản vị khác để tạo thành một bản vị mới lớn hơn, thì nó trở thành một thành phần cơ năng trong bản vị mới. Bản vị mới và cơ năng thành phần hỗ tương vận động trong tiến trình kết hợp. Trong bản vị mới, cơ năng thành phần vẫn duy trì sức hướng tâm (sức

đối lập) và sức ly tâm (sức hướng ngoại) để đi tới kết hợp và thống nhất.

Do đó có quy luật: Bản Vị và Cơ Năng Hố Tương Nguyên Nhân.

***Hố Tương Nguyên Nhân: Tự Kỳ Nguyên Nhân**

Từ bản thể mỗi bản vị, trong quá trình vận động kết hợp của các thành phần cơ năng thành một bản vị mới đã có sẵn quy luật hố tương nguyên nhân. Do đó Hố Tương Nguyên Nhân là Tự Kỳ Nguyên Nhân.

***Tự Kỳ-Ý Tha, Hố Tương Vận Động Và Kết Hợp**

Diễn tiến biện chứng Tự Kỳ-Ý Tha, Hố Tương Vận Động và Kết Hợp ấy cứ tiếp nối mãi không ngừng. Do đó mà vạn vật sinh sinh hóa hóa.

Biện chứng pháp Duy Dân và 3 tầng triết lý (Duy Nhiên, Duy Nhân, và Duy dân) kết hợp lại trở thành căn bản tư tưởng cho vũ trụ quan của chủ nghĩa Duy Dân.

A- Phần Duy Nhiên

Căn cứ trên các quy luật biện chứng trên thì trong phần Duy Nhiên bao gồm các biện chứng hay luật tắc trong tự nhiên học (Sciences naturelles) với các định luật như đối lập thống nhất, chất lượng hố biến luật, phủ định luật.

Xét theo quan điểm của chủ nghĩa Duy Dân thì những tiền đề của chủ nghĩa Duy Dân như “vạn vật mâu thuẫn”, “vạn vật tương quan” và biện chứng chính đề-phản đề-hợp đề hãy còn khiếm khuyết. Thực sự vạn vật không mâu thuẫn mà đối lập thống nhất. Cái tương quan giữa vạn vật chịu sự chi phối của quy

luật “Vận Động và Kết Hợp là Hối Tương Nguyên Nhân” càng được thực chứng.

B- Phần Duy Nhân và Duy Dân

Trong tầng Duy Nhân và Duy Dân, mọi cá nhân là một bản vị cơ bản. Các bản vị cơ bản (bao gồm nam, nữ) chịu quy luật Tự Kỷ-Ý Tha Hối Tương vận Động Kết Hợp mà thành một bản vị lớn hơn: Gia đình. Các gia đình cũng theo quy luật biện chứng này mà phát triển thành bản vị dân tộc. Các dân tộc sau đó hợp thành nhân loại cũng trên nền tảng của các qui luật này.

Quy luật biện chứng “Tự Kỷ-Ý Tha, Hối Tương Vận Động Kết Hợp” giải thích cách hình thành các đơn vị cơ bản: cá nhân, gia đình, dân tộc, nhân loại.

Nhưng các luật tắc chi phối, ảnh hưởng vào cá nhân, gia đình, dân tộc và nhân loại lại là các luật tắc, xã hội nhân văn hàm ngụ nhân tính khác hẳn các luật tắc thiên nhiên (thuộc khoa học tự nhiên).

Điểm sai lầm của chủ nghĩa Duy Vật là đem những khám phá thô sơ như quy luật vạn vật mâu thuẫn, vạn vật động, vạn vật tương quan của tầng Duy Nhiên rồi vận dụng biện chứng chính đề-phản đề-hợp đề mà áp dụng thẳng những quy luật này vào xã hội con người, biến con người thành vật chất trong phòng thí nghiệm. Chủ nghĩa Duy Vật đã bỏ qua hẳn nhân tính bao gồm: Nhu yếu tính, sắc tính, tự vệ tính, và xã hội tính và không nhận chân được các cứu cánh cơ bản của con người: Trinh, Bình, Hòa.

KẾT LUẬN VỀ PHẦN BIỆN CHỨNG PHÁP DUY DÂN VÀ BẢN VỊ HỌC THUYẾT

Biện chứng pháp Duy Dân được vận dụng tùy theo bản vị, tùy theo sự việc trong cả 3 tầng Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân.

Mọi vật thể, sự việc là một biện chứng pháp. Trong vũ trụ thiên nhiên và xã hội loài người có vô cùng vật thể, sự việc mà mỗi vật thể, mỗi sự việc là một biện chứng nên kết quả là:

A- Biện chứng pháp Duy Dân rất là vô cùng biện chứng pháp.

B- Biện chứng pháp Duy Dân bao gồm toàn thể, toàn trình, và toàn diện thành nhiều thể hệ biện chứng.

PHẦN III

CHỦ TRƯỞNG KIẾN THIẾT CỦA DUY DÂN

Triết lý chính trị của chủ nghĩa Duy Dân đặt định căn cứ tối cao là Nhân Bản, tiền đề tối định là Nhân Chủ và xuất phát tối sơ là Nhân Tính cho nên chủ trương kiến thiết của Duy Dân bao gồm 9 chỉ nam Nhân Chủ (phương án kiến thiết con người).

A- TÁN DỤC

Tán Dục: Tán Dục gọi tắt của 4 chữ "Tham Tán Hóa Dục" nghĩa là nâng đỡ công sinh dưỡng của tạo hóa mà tài bồi để cho người được hưởng.

Đó là vì sinh hoạt và đời sống của con người thường bị thiên nhiên hạn chế cho nên bình trị thiên nhiên là cần thiết.

B- KIẾN CHẾ

Kiến Chế là chính sách phân bổ lại cư trú của dân chúng theo các vùng duyên sơn, duyên giang, và duyên hải (dọc theo núi, sông, biển).

Kiến Chế còn có nghĩa là thành thị hóa nông thôn và tạo cơ hội phân phối điều hòa cho nhân dân.

C- CƯƠNG THƯỜNG

Nghĩa của "cương thường" ở đây cần phải được phân biệt với ý nghĩa "tam cương ngũ thường" của Nho gia.

Cương thường là mối tương quan giữa người với người chứ không phải là những nguyên tắc luân lý đạo đức xưa.

Cương Thường của Duy Dân gồm 3 điểm:

*Nhân Bản: Người là nhất nguyên tính nên loài người phải tự do bình đẳng. Vì vậy không thể chấp nhận người bóc lột người, dân tộc này bóc lột dân tộc kia, thống trị dân tộc kia. Con người màu da có khác biệt nhưng rút lại vẫn chỉ là một bản vị giống nhau.

*Nhân Tính: Ngoài đặc tính riêng của con người, đặc tính chung là nhu yếu tính, sắc tính, tự vệ tính, xã hội tính. Sự đặt để cương thường tức là mối tương quan giữa người với người phải được đặt căn cứ trên nhân tính cùng 4 đặc tính trên. Chính vì vậy thiết lập cương thường cho con người chính là thiết lập Nhân Đạo, xây dựng Nhân Sinh và thành lập Nhân Cách cho con người.

*Nhân Chủ: "*Nhân chủ là lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho loài người, lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho vũ trụ*" (Chu Tri Lục, trang 155).

Như vậy, Nhân Chủ bao hàm ý nghĩa: Con người phải tự mình làm chủ lấy mình theo một chỉ đạo của chính mình. Nếu loài người tiến được tới trình độ hoàn toàn nhân chủ hóa thì dù có chính phủ hay không, tổ chức xã hội loài người cũng sẽ được tự động điều hợp: luật pháp và nhà tù không còn cần thiết.

Đó mới thực là con người đã giác ngộ Nhân Chủ.

D- HÔN NHÂN BỘ MỆNG (hay tục hát trống quân)

Chủ nghĩa Duy Dân chủ trương hôn nhân cũng là yếu tố quan trọng trong việc kiến thiết con người nên phải có những nguyên tắc hướng dẫn bao gồm:

- Hôn nhân sinh hoạt tự do, bình đẳng: Trai gái được tự do tìm hiểu, giao thiệp và kết hôn.

- Hôn nhân không đặt căn bản trên lợi mà đặt căn bản trên tình cảm.
- Trinh trung được đề cao và bảo đảm.

E- BÌNH SẢN KINH TẾ

Xã hội là một tổ chức nhân tính theo đuổi 3 mục đích: Trinh, Bình, Hòa. Vấn đề là làm sao thực hiện được chữ BÌNH trên sự cấp dưỡng các nhu yếu của con người.

Như vậy một vấn đề triết học của kinh tế học, phải được xét nét lại thật nghiêm chỉnh: động cơ tâm lý của kinh tế là nhu yếu chứ không phải là dục vọng.

Tất cả chủ trương kinh tế của chủ nghĩa Duy Dân được bao gồm trong 4 nguyên tắc: Công Bản, Công Lao, Công Phối và Công Độ (tài nguyên quốc gia, lao động, phân phối và chi tiêu (xem Bình Sản kinh tế).

F- CƠ NĂNG CHÍNH TRỊ

Duy dân chủ trương chính trị là một cơ năng để điều hòa nhân tính.

Chính trị là điều lý nhân tính, vì vậy chính trị, kinh tế và văn hóa phải được tổ chức và điều hành trong tương quan lẫn nhau để con người được kiến thiết toàn diện, nâng cao giá trị con người.

G- KIẾN KHANG GIÁO PHÁP

Xây dựng luật pháp theo Duy Nhân Cương Thường để phục vụ hữu hiệu dân sinh sao cho người dân được bảo đảm sống theo nhân cách là Người.

H- SINH HOẠT GIÁO DỤC

Giáo dục của Duy Dân nhằm đào tạo con người phát triển về cả hai mặt: tinh thần và thể xác. Con người phải được giáo dục sao cho: Óc Sáng, Tim Trong, Mình Nhẹ, Tay Mạnh, Thận Vững.

Óc Sáng:	Con người được minh mẫn, thông minh.
Tim Trong:	Đời sống tình cảm dồi dào, trong sạch.
Mình Nhẹ:	Nhanh nhẹn, tháo vát.
Tay Mạnh:	Sức lực, khỏe mạnh.
Thận vững:	Thể chất vững vàng.

Duy Dân chủ trương đào tạo con người toàn diện: Đạo Đức, Tri-Thức, Tài Năng, và Khỏe Mạnh.

I- VẬN HỘI

Chủ nghĩa Duy Dân chủ trương phải tạo điều kiện để người dân tiến có trình tự và quy củ. Phải cho người dân nắm giữ những vận hội thuận tiện để thăng tiến.

Trên đây là những chỉ nam Nhân Chủ nhằm bảo chương cho công cuộc kiến thiết của chủ nghĩa Duy Dân. Đó chỉ là những chỉ nam tổng quát. Các phương án kiến thiết của Duy Dân sẽ được trình bày trong các tài liệu kế tiếp.

THÁI THƯ

Ghi Chú: Thái Thư là bút hiệu của Giáo sư Nguyễn Thư Khoa, hiện đang cư ngụ tại Nam California. Bài này là Phụ Bản I, in trong sách Huyết Hoa, do Bình Minh Ấn Quán ở San José xuất bản và phát tại Hoa Kỳ năm 1986.